

BÀI 6: CẤP CỨU BAN ĐẦU CÁC TAI NẠN THÔNG THƯỜNG VÀ BĂNG BÓ VẾT THƯƠNG

TIẾT 22: CẤP CỨU BAN ĐẦU CÁC TAI NẠN THÔNG THƯỜNG VÀ BĂNG BÓ VẾT THƯƠNG (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được nguyên nhân, triệu chứng, cách cấp cứu ban đầu và dự phòng một số tai nạn thường gặp bằng các biện pháp đơn giản, dễ thực hiện.

- Hiểu được mục đích, nguyên tắc băng vết thương, các loại băng và kỹ thuật các kiểu băng cơ bản.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Biết thực hiện các biện pháp cấp cứu ban đầu
- Biết băng vết thương tại một số vị trí trên cơ thể bằng băng cuộn và ứng dụng các phương tiện sẵn có tại chỗ.

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt. Luôn yêu quê hương, yêu đất nước, có ý thức trách nhiệm, tổ chức kỉ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, SGK và tài liệu tham khảo.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị trang phục theo quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV cho lớp làm các thủ tục thao trường

c. Sản phẩm: Thực hiện động tác khởi động

d. Tổ chức thực hiện:

- Tập trung lớp học, kiểm tra quân số, các vật chất phục vụ việc học tập, kiểm tra trang phục của học sinh theo quy định.

- Phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn, kỷ luật, tác phong, vệ sinh, đi lại trong thời gian ra vào lớp.

- GV giới thiệu bài: Trong học tập, lao động và vui chơi... dù không mong muốn nh-ung chúng ta thường xuyên sẽ phải đối đầu với các tai nạn xảy ra. Việc cứu chữa kịp thời là hết sức cần thiết làm cơ sở cho điều trị ở các tuyến sau.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Cấp cứu ban đầu tai nạn thông thường

a. Mục tiêu: Nắm được cách sơ cứu ban đầu các tai nạn thông thường như chết đuối, say nắng, say sóng, nhiễm độc lân hữu cơ...

b. Nội dung: HS quan sát sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, giảng bài và thực hiện thảo luận.

c. Sản phẩm: Nắm rõ các bước sơ cứu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc sgk và trả lời câu hỏi: + Nhóm 1: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị chết đuối + Nhóm 2: tìm hiểu cách sơ cứu khi say nắng, say sóng + Nhóm 3: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị nhiễm độc lân hữu cơ Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	I. Cấp cứu ban đầu các tai nạn thông thường 6. Chết đuối 7. Say nắng, say sóng 8. Nhiễm độc lân hữu cơ (Bảng thống kê bên dưới)

- Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, tham khảo sgk và tìm câu trả lời + GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. + HS khác nhận xét, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	
--	--

	Đại cương	Triệu chứng	Cấp cứu ban đầu và đề phòng
6. Chết đuối	Chết đuối là hiện tượng nước tràn vào đường hô hấp, các khoang phế nang phổi, dạ dày gây nên ngạt thở và tử vong.	- Nhẹ: Giầy giữa, sắc nước, tim còn đập. - Vừa: Mê man, người tím tái, tim mới ngừng đập. - Nặng: Da trắng bệch hoặc tím xanh, đồng tử giãn.	- Cấp cứu: Vớt nạn nhân lên bờ; dốc nước; móc đất, bùn, đờm giải ra khỏi miệng; hô hấp nhân tạo; chuyển đến bệnh viện. - Cách đề phòng: chấp hành nghiêm các quy định an toàn đường thủy, và khi làm việc dưới nước; tập bơi, quản lý tốt trẻ em.
	Là tình trạng rối loạn điều hoà nhiệt độ do môi trường nắng,	- Triệu chứng sớm: Chuột rút, nhức	- Cấp cứu ban đầu:

7. Say nắng, say sóng	nóng gây nên, cơ thể không còn tự điều hoà nhiệt độ được nữa.	đầu, chóng mặt, chân tay rã rời, khó thở. - Triệu chứng điển hình: Sốt, mạch nhanh, thở gấp, ngất hoặc hôn mê, co giật.	Đặt nạn nhân vào nơi thoáng mát, cởi lỏng quần áo, làm mát, khi tỉnh thì cho uống nước chanh đường hoặc nước orezol. - Đề phòng: + Luyện tập thích nghi với môi trường. + Lao động, luyện tập trời nắng cần có nón, mũ. + Ăn uống đủ nước, đủ muối khoáng.
8. Nhiễm độc lân hữu cơ	- Là hợp chất lân hữu cơ xâm nhập vào cơ thể gây nên ngộ độc	- Trường hợp nhiễm độc cấp: Lợm giọng, tiết nhiều nước bọt, nôn mửa, đau quặn bụng, vã mồ hôi, khó thở, đồng tử co hẹp. - Trường hợp nhẹ: Các triệu chứng trên xuất hiện muộn và nhẹ hơn, nếu cấp cứu kịp thời có thể khỏi sau 1 tuần.	- Cấp cứu ban đầu: + Loại bỏ nguyên nhân bằng mọi biện pháp (gây nôn, rửa nước muối, xà phòng, nước vôi trong). + Dùng thuốc giải độc đặc hiệu, trợ tim, trợ sức. - Đề phòng: + Chấp hành đúng quy định vận

			chuyển, bảo quản, sử dụng thuốc trừ sâu. + Khi tiếp xúc với thuốc trừ sâu không được ăn uống.
--	--	--	--

Hoạt động 2: Băng vết thương

a. Mục tiêu: Hiểu được các nguyên tắc băng và cách phân biệt các loại băng

b. Nội dung: HS quan sát sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, giảng bài và thực hiện thảo luận.

c. Sản phẩm: Hiểu rõ kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc sgk và trả lời câu hỏi: + Mục đích của việc băng vết thương là gì? + Có những nguyên tắc băng nào? Hãy nêu chi tiết từng nguyên tắc? + Có bao nhiêu loại băng được sử dụng băng vết thương? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - H/S tiếp nhận nhiệm vụ, tham khảo sgk và tìm câu trả lời + GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần.	II/ Băng vết thương: 1. Mục đích: a) Bảo vệ cho vết thương khỏi bị ô nhiễm: b) Cầm máu tại vết thương c) Giảm đau đớn cho nạn nhân 2. Nguyên tắc băng: a) Băng kín, băng hết các vết thương: b) Băng chắc (đủ độ chặt): c) Băng sớm, băng nhanh: 3. Các loại băng: Có nhiều loại băng được sử dụng để băng vết thương như băng cuộn, băng cá nhân, băng tam giác, băng bốn dải...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thảo luận lên bảng phụ + HS khác nhận xét, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi, HS trả lời nhanh:

1. Nếu cấp cứu tốt, hầu như cứu sống được các nạn nhân bị ngạt nước trong tình trạng nào?

- a. Giãy giụa; sặc, trào nước; tim còn đập
- b. Mê man, tím tái, gọi hỏi không biết
- c. Da đã trắng bệch hoặc tái xanh
- d. Đồng tử đã giãn

2. Cấp cứu ban đầu nạn nhân bị ngạt nước, động tác nào không nên làm?

- a. Nhanh chóng dốc nước ra khỏi dạ dày bằng các biện pháp
- b. Móc đất, bùn, đờm rãi lấy răng giả (nếu có) ra khỏi miệng
- c. Hô hấp nhân tạo (nếu nạn nhân đã ngừng thở, tim ngừng đập)
- d. Đặt nạn nhân nằm ngay ngắn, không để đầu nạn nhân nghiêng về một bên

3. Trường hợp say nóng, say nắng triệu chứng nào xảy ra sớm nhất?

- a. Chuột rút, trước hết ở tay, chân
- b. Nhức đầu, chóng mặt
- c. Mệt mỏi, chân tay rã rời, khó thở

d. Sốt cao 40 - 42°C, mạch nhanh

4. Nội dung nào sau đây không là triệu chứng điển hình của say nóng, say nắng?

- a. Sốt cao, mạch nhanh
- b. Thở nhanh nông trên 30 lần/phút
- c. Chóng váng, bồn nôn, sợ ánh sáng
- d. Ho sặc sụa, nôn nhiều lần

5. Cấp cứu ban đầu say nóng, say nắng, động tác xử trí nào không nên làm?

- a. Đưa nạn nhân vào nơi thoáng mát, cởi bỏ quần áo
- b. Quạt mát, chườm lạnh bằng khăn ướt hoặc xoa cồn 450
- c. Cho uống nước đường và muối, hoặc nước oresol
- d. Không cần cấp cứu tại chỗ mà nhanh chóng chuyển nạn nhân tới bệnh viện

6. Khi bị ngộ độc Lân hữu cơ cấp tính điển hình, đồng tử của nạn nhân ra sao?

- a. Bình thường b. Co hẹp
- c. Giãn rộng d. Giãn rất rộng

7. Mục đích của băng vết thương không gồm nội dung nào?

- a. Bảo vệ cho vết thương khỏi bị ô nhiễm
- b. Làm liền vết thương
- c. Cầm máu tại vết thương
- d. Giảm đau đớn cho nạn nhân

8. Nội dung nào sau đây không đúng với nguyên tắc của băng vết thương?

- a. Băng kín, băng hết các vết thương
- b. Băng đủ độ chặt
- c. Băng bằng băng thun
- d. Băng sớm, băng nhanh

9. Thường dùng kiểu băng vòng xoắn khi băng vết thương ở các vị trí nào?

- a. Các đoạn chi hình trụ, có các vòng tương đối đều nhau
- b. Các đoạn chi hình trụ, có các vòng không đều nhau
- c. Băng đầu, băng mắt

d. Các vị trí có nếp gấp

10. Trong tất cả các kiểu băng, vòng băng sau đè lên vòng băng trước như thế nào?

a. 3/4 vòng băng trước

b. 2/3 vòng băng trước

c. 1/2 vòng băng trước

d. 1/3 vòng băng trước

11. Băng cuộn thường có kích thước bao nhiêu?

a. Rộng 3 - 4 cm, dài 3 - 4 m

b. Rộng 5 - 6 cm, dài 4 - 6 m

c. Rộng 6 - 8 cm, dài 4 - 5 m

d. Rộng 8 - 10 cm, dài 4 - 10 m

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: **1a, 2d, 3a, 4d, 5d, 6b, 7b, 8c, 9a, 10b, 11c**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Gv hỏi:

Câu 1: Nêu triệu chứng ban đầu đối với nạn nhân bị ngộ độc thức ăn?

Câu 2: Nêu cách cấp cứu ban đầu cho những nạn nhân bị chết đuối?

GV gọi 2 học sinh lên trả lời.

Nhận xét và cho điểm

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và chuẩn bị kiểm tra 1 tiết